

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/8/2020  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền**

**2/. Bà Đỗ Kim Phụng**

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trung Thai**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp LC, xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu

**2/. Bị đơn: Anh Ngô Tấn E**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp LC, xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị X và anh Tấn E có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị X và bị đơn anh Ngô Tấn E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất xác định anh chị đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/02/2019 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị X và anh Tấn E cùng thống nhất xác định: do trong thời gian chung sống giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, nên từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau đã 01 năm, từ khi vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai, hay tìm biện pháp hàn gắn mâu thuẫn, nay chị X yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tấn E, anh Tấn E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X.

Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Ngô Thiên L, sinh ngày 20/6/2014, từ khi con sinh ra cho đến khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì anh Tấn E là người trực tiếp nuôi con, khi ly hôn chị X và anh Tấn E thống nhất thỏa thuận giao con cho anh Ngô Tấn E tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xE xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất xác định vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Khi ly hôn chị X và anh Tấn E không yêu cầu Tòa án xE xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị X và anh Tấn E kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị X và anh Tấn E là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay chị X và anh Tấn E thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị X và anh Tấn E là có căn cứ.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị X và anh Tấn E, giao người con chung tên Ngô Thiên L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Tấn E được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xE xét giải quyết.

Chị Bùi Thị X được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị X và anh Tấn E không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xE xét giải quyết.

Về án phí thì chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị X có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Tấn E. Anh Tấn E có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị X và anh Tấn E có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X và anh Tấn E.

[2] Về nội dung vụ án: Chị X và anh Tấn E cưới nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/02/2019 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị X và anh Tấn E là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh Tấn E thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị X và anh Tấn E lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân cho đến nay, giữa chị X và anh Tấn E không tìm được biện pháp hay có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị X và anh Tấn E đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của chị X và anh Tấn E là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị X và anh Tấn E để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Giữa chị X và anh Tấn E đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao người con chung tên Ngô Thiên L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Ngô Tấn E được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Chị Bùi Thị X được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất xác định vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Khi ly hôn chị X và anh Tấn E không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E.

2/. Về nuôi con chung: giao người con chung tên Ngô Thiên L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Ngô Tấn E được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Bùi Thị X được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xE xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xE xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007672 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Bùi Thị X và anh Ngô Tấn E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện ĐH
- THA huyện ĐH
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**